

Phần 2
Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Mã số hồ sơ	Tên TTHC	Phí, lệ phí (đồng)		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN											
*	TTHC ban hành mới											
1	1.014535	Quyết định miễn, giảm tiền thuê nhà cho tổ chức, cá nhân thuê nhà	Không có	Không có	X		x		X		X	
*	TTHC sửa đổi, bổ sung											
2	3.000291	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất.	Không có	Không có	X		x		X		X	
3	3.000410	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế	Không có	Không có	X		x		X		X	
4	3.000257	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước.	Không có	Không có	X		x		X		X	

Phụ lục 2
NỘI DUNG, THÀNH PHẦN HỒ SƠ, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC
CẦN PHẢI SỐ HÓA; QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG,
ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI CÁC TTHC CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

1. Quyết định miễn, giảm tiền thuê nhà cho tổ chức, cá nhân thuê nhà (Mã TT: 1.014535)

(1) Trình tự thực hiện:

- Người được quyền thuê nhà thuộc đối tượng ưu tiên lập 01 bộ hồ sơ gửi tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương.

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương căn cứ chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, đơn đề nghị miễn, giảm tiền thuê nhà của tổ chức, cá nhân thuê nhà và hồ sơ, tài liệu kèm theo để xem xét, quyết định miễn, giảm tiền thuê nhà cho tổ chức, cá nhân thuê nhà.

(2) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.
- Thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính thực hiện qua Cổng dịch vụ công quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn/>

(3) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị miễn, giảm tiền thuê nhà: 01 bản chính;
- Các hồ sơ, tài liệu chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên: 01 bản sao.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

(5) Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

(6) Cơ quan giải quyết TTHC: Tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương.

(7) Đối tượng thực hiện TTHC:

Người được quyền thuê nhà thuộc đối tượng ưu tiên.

(8) Kết quả thực hiện TTHC:

Quyết định miễn, giảm tiền thuê nhà cho tổ chức, cá nhân thuê nhà.

(9) Phí, lệ phí: Không có.

(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ.

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.**(12) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

- Quyết định số 4191/QĐ-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc miễn, giảm tiền thuê nhà cho tổ chức, cá nhân thuê nhà;

(13) Thành phần hồ sơ cần số hóa:

Tất cả thành phần hồ sơ tại mục (4).

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần số hóa:

Tất cả kết quả giải quyết tại mục (8).

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức và chuyển Tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương	Công chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên + Lãnh đạo Tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương.	09 ngày
3	Vào sổ, đóng dấu, phát hành	Văn thư Tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương.	0,5 ngày
4	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã, phường	Không tính thời gian

2. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất (Mã TT: 3.000291)

(1) Trình tự thực hiện:

- Hàng năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 10, tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương phải lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan chuyên môn về kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn về tài chính); trường hợp tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương là đơn vị sự nghiệp công lập có cơ quan quản lý cấp trên thì tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương phải báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan chuyên môn về tài chính.

- Trường hợp phải điều chỉnh Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất do phát sinh các trường hợp thay đổi số lượng nhà, đất được giao quản lý, khai thác hoặc thay đổi giữa các mục đích quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ, tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương có trách nhiệm lập Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, cơ quan chuyên môn về tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu cần) thẩm định sự phù hợp của nội dung kế hoạch thực hiện của năm sau với các căn cứ xây dựng Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, phê duyệt.

(2) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.
- Thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính thực hiện qua Cổng dịch vụ công quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn/>

(3) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ:

**** Thành phần hồ sơ:***

Văn bản của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương kèm Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất.

**** Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ hồ sơ.

(5) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

(6) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan chuyên môn về kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

(7) Đối tượng thực hiện TTHC:

Tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương.

(8) Kết quả thực hiện TTHC:

Quyết định phê duyệt Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất.

(9) Phí, lệ phí: Không có

(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ.

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có

(12) Căn cứ pháp lý của TTHC:

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công).

(13) Thành phần hồ sơ cần số hóa:

Tất cả thành phần hồ sơ tại mục (4).

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần số hóa:

Tất cả kết quả giải quyết tại mục (8).

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC:

1. Thời gian thực hiện: Không quá 30 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức và chuyển cơ quan chuyên môn về kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo quy trình	Công chức tại Trung tâm hành chính công	01 ngày
2	a) Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc trực tuyến, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	30 ngày làm việc, trong đó:	
	- Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên; Lãnh đạo cơ quan chuyên	23 ngày

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
		môn về kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;	
	- Văn phòng UBND xã, phường thẩm định.		04 ngày
	- UBND xã, phường quyết định.		01 ngày
	b) Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, công chức được giao xử lý trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân.		Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ
6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã, phường	01 ngày

Tên cơ quan quản lý cấp trên/cơ quan đại diện chủ sở hữu:.....

Tên tổ chức quản lý, kinh doanh nhà:.....

KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, KHAI THÁC NHÀ, ĐẤT

Năm:⁽¹⁾

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA NĂM TRƯỚC NĂM LẬP KẾ HOẠCH

1. Nhà, đất được giao quản lý, khai thác

STT	Địa chỉ nhà, đất	Số thứ tự thửa đất, tờ bản đồ	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m ²)			Ghi chú
					Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	

2. Diện tích nhà, đất bố trí cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tạm thời:m².

3. Diện tích nhà, đất tạm quản lý trong thời gian chờ thực hiện xử lý: ...m².

4. Diện tích nhà (gắn với quyền sử dụng đất) cho thuê:m².

5. Số tiền thu được từ khai thác nhà, đất và số tiền thu được do lắp đặt công trình viễn thông trên nhà, đất: đồng.

6. Số tiền còn nợ đọng (nếu có):đồng.

7. Số tiền nộp ngân sách nhà nước:đồng; trong đó:

a) Tiền thuê đất:...

b) Các khoản thuế, phí, lệ phí:...

c) Nghĩa vụ tài chính khác:...

8. Sự tuân thủ pháp luật và Hợp đồng thuê nhà của tổ chức, cá nhân thuê nhà.

9. Nội dung khác có liên quan (nếu có).

II. ƯỚC TÍNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA NĂM LẬP KẾ HOẠCH

(Lập theo các nội dung nêu tại Mục I nêu trên).

III. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, KHAI THÁC NHÀ, ĐẤT NĂM ...¹

1. Nhà, đất được giao quản lý, khai thác (theo mẫu biểu tại điểm 1 mục I nêu trên); gồm:

a) Nhà, đất đã được giao.

b) Dự kiến tăng, giảm quỹ nhà, đất được giao.

2. Diện tích nhà, đất dự kiến bố trí cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tạm thời:m².

3. Diện tích nhà, đất dự kiến tạm quản lý trong thời gian chờ thực hiện xử lý:m².

4. Diện tích nhà dự kiến cho thuê:m²; trong đó:

a) Diện tích nhà đang trong thời hạn thuê:m²;

b) Diện tích nhà gia hạn thời gian cho thuê:m²;

c) Diện tích nhà cho thuê mới:m².

5. Phương thức cho thuê (*ghi cụ thể: niêm yết giá/đấu giá*).
6. Dự kiến số tiền thu được từ khai thác nhà, đất và số tiền thu được do lắp đặt công trình viễn thông trên nhà, đất:đồng.
7. Dự kiến số tiền nộp ngân sách nhà nước:đồng; trong đó:
- a) Tiền thuê đất:...
 - b) Các khoản thuế, phí, lệ phí:...
 - c) Nghĩa vụ tài chính khác:...
8. Kế hoạch thu hồi nợ đọng (nếu có).
9. Nội dung khác có liên quan (nếu có).

**NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ, KINH DOANH NHÀ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

3. Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế. (Mã TT: 3.000410)

(1) Trình tự thực hiện:

- Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản từ chối quyền hưởng di sản của người thừa kế hoặc bản án, quyết định của Tòa án xác định người đó không được quyền hưởng di sản thừa kế theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc kể từ ngày hết thời hiệu yêu cầu chia di sản mà không có người chiếm hữu theo quy định của pháp luật dân sự hoặc kể từ ngày nhận được văn bản từ bỏ phần quyền sở hữu đối với tài sản sở hữu chung quy định tại khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự, tổ chức hành nghề công chứng nơi mở thừa kế có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Đối với di sản không có người thừa kế thuộc thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định, cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập Tờ trình kèm hồ sơ quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản. Trường hợp tài sản là di sản không có người thừa kế là bất động sản thì Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được gửi đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh hoặc tổ chức đăng ký đất đai và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

(2) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.
- Thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính thực hiện qua Cổng dịch vụ công quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn/>

(3) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Báo cáo quá trình mở thừa kế đối với di sản: bản chính;
- Bảng kê chủng loại, số lượng, khối lượng, hiện trạng của di sản, giá trị (nếu có thông tin về giá trị): bản chính;
- Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình mở thừa kế, văn bản từ chối quyền hưởng di sản, bản án hoặc quyết định của Tòa án xác định người không được quyền hưởng di sản thừa kế (nếu có): bản sao;
- Văn bản từ bỏ phần quyền sở hữu đối với tài sản sở hữu chung quy định tại khoản

4 Điều 218 Bộ luật Dân sự: bản chính.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

(5) Thời hạn giải quyết: Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Ủy ban nhân dân cấp xã: 29 ngày.

(6) Cơ quan giải quyết TTHC: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

(7) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức hành nghề công chứng nơi mở thừa kế.

(8) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

(9) Phí, lệ phí: Không có.

(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

(12) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công).

- Quyết định số 4191/QĐ-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc miễn, giảm tiền thuê nhà cho tổ chức, cá nhân thuê nhà;

(13) Thành phần hồ sơ cần số hóa:

Tất cả thành phần hồ sơ tại mục (4).

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần số hóa:

Tất cả kết quả giải quyết tại mục (8).

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC:

- Trường hợp di sản không có người thừa kế thuộc thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức	Văn thư cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên + Lãnh đạo phụ trách của cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	06 ngày

3	Vào sổ, đóng dấu, phát hành, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã	Văn thư cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện	0,5 ngày
4	Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	01 ngày
5	Giải quyết hồ sơ; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản	Chuyên viên + Lãnh đạo phụ trách + Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	13 ngày
6	Vào sổ, đóng dấu, phát hành và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	01 ngày

4. Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (Mã TT: 3.000257)

(1) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện (Bên giao) lập hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện, gửi đơn vị điện lực (Bên nhận).

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Bên giao gửi, Bên nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định 02/2024/NĐ-CP và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP; trên cơ sở đó:

+ Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo quy định tại khoản 4 Điều này; việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện được lập thành Biên bản theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

+ Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao biết công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện không đáp ứng. Trường hợp Bên giao khắc phục các tồn tại để đáp ứng điều kiện chuyển giao thì được thực hiện các bước tiếp theo để chuyển giao theo quy định tại Nghị định này.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị, Bên nhận có trách nhiệm lập hồ sơ để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị không phù hợp.

(2) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.
- Thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính thực hiện qua Cổng dịch vụ công quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn/>

(3) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* **Thành phần hồ sơ:** (khoản 2, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ)

- Hồ sơ đề nghị chuyển giao (do tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện lập), gồm:

+ Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện đề nghị chuyển giao quyền sở hữu công trình điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công liên quan đến công trình điện, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập có liên quan đến công trình điện, Thông báo kết quả thẩm định dự án/công trình, Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có): 01 bản sao;

+ Hồ sơ hoàn công, sơ đồ mặt bằng hành lang tuyến dây và mặt bằng trạm biến áp (nếu có): 01 bản sao;

+ Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

+ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); phương án chữa cháy, phương án phòng cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy: 01 bản sao.

Các bản sao này là bản sao được chứng thực bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Trường hợp các hồ sơ này không có hoặc bị mất, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình.

- Hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (*do đơn vị điện lực lập*), gồm:

+ Văn bản của Bên nhận đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 01 bản chính;

+ Danh mục công trình điện do Bên nhận lập (thông số kỹ thuật, tình trạng công trình điện, năm đưa vào sử dụng, giá trị công trình điện): 01 bản chính;

+ Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

+ Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện đề nghị chuyển giao quyền sở hữu công trình điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 01 bản chính.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

(5) Thời hạn giải quyết: 67 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

(6) Cơ quan giải quyết TTHC:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định đối với công trình điện trên địa bàn một xã, phường.

(7) Đối tượng thực hiện TTHC: .

Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện; đơn vị điện lực.

(8) Kết quả thực hiện TTHC:

Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

(9) Phí, lệ phí: Không có

(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01 Phụ lục đính kèm Nghị định số 02/2024/NĐ-CP.

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh tại thời điểm xây dựng hoặc tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao (đối với công trình điện quy hoạch tại điểm a, điểm d Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP).

- Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao.

- Công trình điện đang vận hành (đang được sử dụng để phát điện, truyền tải điện, phân phối điện) bình thường tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao.

- Công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác.

- Phải có khả năng cấp điện hoặc phát triển cấp điện cho các tổ chức, hộ dân tại địa phương.

(12) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công).

- Quyết định số 4191/QĐ-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc miễn, giảm tiền thuê nhà cho tổ chức, cá nhân thuê nhà;

(13) Thành phần hồ sơ cần số hóa:

Tất cả thành phần hồ sơ tại mục (4).

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần số hóa:

Tất cả kết quả giải quyết tại mục (9).

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Nộp hồ sơ thủ tục hành chính	Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công xã, phường hoặc thông qua dịch vụ bưu chính.	0,5 ngày

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
2	Giải quyết thủ tục hành chính	Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công chức, viên chức xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	67 ngày , trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày
		2. Giải quyết hồ sơ	66 ngày
		- Chuyên viên	56 ngày
		- Lãnh đạo phòng	01 ngày
		- Lãnh đạo đơn vị	01 ngày
		- Văn thư đơn vị	01 ngày
		- Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt	07 ngày
		Đối với hồ sơ sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, công chức giải quyết hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua bộ phận một cửa. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của phần mềm một cửa điện tử. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.	
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ như sau: - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua điện thoại đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định.	Không tính thời gian

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / -

....., ngày.....tháng.....năm.....

V/v đề nghị chuyển giao
 công trình điện

Kính gửi:¹

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam; để đáp ứng việc quản lý vận hành công trình điện bảo đảm đúng chuyên môn, đề nghị¹ phối hợp thực hiện chuyển giao công trình điện như sau:

1. Danh mục công trình điện đề nghị chuyển giao:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn gốc	Tình trạng công trình điện	Năm đưa vào sử dụng vận hành	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)		Giá trị quyết toán	Ghi chú
								Nguyên giá	Giá trị còn lại		
I	Công trình A										
	Trạm biến áp ...kV		Cái								
	Đường dây ...kV		km								
	Đường dây hạ áp		km								
											
II	Công trình B										
											

2. Danh mục hồ sơ:²

.....

3.³ xin cam kết công trình điện tại điểm 1 văn bản này không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác.

.....³ đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích đất gắn với công trình điện trước khi chuyển giao.

4.³ xin cam kết công trình điện tại điểm 1 văn bản này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của³ và³ tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu các công trình điện này sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn^(*).

Nơi nhận:

- Như trên;
-⁴;
- Lưu: VT,

.....³

(Ký tên và đóng dấu)

¹ Tên đơn vị điện lực được giao tiếp nhận công trình điện theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

² Liệt kê các hồ sơ liên quan đến công trình điện theo quy định tại Nghị định này; trường hợp thiếu hoặc không có hồ sơ thì nêu rõ các hồ sơ còn thiếu hoặc không có và lý do.

³ Tên Ban Quản lý dự án, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác; tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách.

⁴ Cơ quan quản lý cấp trên (nếu có).

(*) Mục này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách.

(**) Trường hợp công trình điện chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì không phải điền cột “nguyên giá”, “giá trị còn lại” và ghi rõ “Tài sản chưa được hạch toán trên sổ kế toán” tại cột “Ghi chú”; đồng thời, bổ sung thông tin tại cột “giá trị quyết toán” (nếu có).

(***) Trong trường hợp cần bổ sung các thông tin về công trình điện thì có thể bổ sung.